

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 16/02/2022 của Ban thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVII) về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 16/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và triển khai thực hiện nghiêm túc đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả các nội dung Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 16/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững đề ra.

- Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động để phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động, ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững, xác định giảm nghèo góp phần ổn định và từng bước nâng cao đời sống của Nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ lao động thất nghiệp xuống

mức thấp nhất, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Dương lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo.

- Kế hoạch là căn cứ để các cơ quan, đơn vị có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò của các cấp, các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và các tầng lớp Nhân dân đối với công tác giảm nghèo bền vững, huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện công tác giảm nghèo. Tổ chức quán triệt nghiêm túc các nội dung đề ra tại Nghị quyết số 160/NQ-CP.

- Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của các cấp, các ngành. Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững phải mang tính khuyến khích, khơi dậy sự chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo bền vững của hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện hỗ trợ có điều kiện, hạn chế hỗ trợ trực tiếp, cho không; tập trung hỗ trợ về đào tạo nghề, vốn vay ưu đãi, nhân rộng mô hình giảm nghèo thành công, hiệu quả để tạo việc làm và sinh kế, cải thiện thu nhập, các chi tiêu thiết yếu dịch vụ xã hội cơ bản của chuẩn nghèo đa chiều; đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở phải hiệu quả, thiết thực, phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch cụ thể của từng lĩnh vực, nhất là quy hoạch dân cư, quy hoạch sản xuất và quy hoạch nông thôn mới, để góp phần giải quyết căn bản kết cấu hạ tầng ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới.

- Tăng cường xã hội hóa công tác giảm nghèo; huy động sức mạnh của toàn xã hội cùng với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là ở các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sinh kế và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; khơi dậy tinh thần tự lực và ý thức chủ động vươn lên thoát nghèo; hoàn thành mục tiêu giảm nghèo và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 phấn đấu hướng tới giảm nghèo bền vững, không để ai bỏ lại phía sau.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021-2025: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm, trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 4%/năm trở lên.

- Đến năm 2030: Duy trì mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 2%/năm, phấn đấu cơ bản không còn xã thuộc khu vực III.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp cơ sở, trước hết là người đứng đầu phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện, xác định mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm, 05 năm và định hướng đến năm 2030 trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác giảm nghèo; lấy kết quả giảm nghèo là chỉ tiêu để đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hằng năm. Phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân phụ trách công tác giảm nghèo từ huyện đến cơ sở.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Tăng cường tuyên truyền, nhân rộng và lan tỏa các gương điển hình về giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "*tương thân, tương ái*" trong quần chúng Nhân dân, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn xã hội trong công tác giảm nghèo. Tổ chức thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo về thông tin, tạo điều kiện cho hộ nghèo có phương tiện tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ viễn thông.

- Nâng cao vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của hộ nghèo; động viên, hướng dẫn người nghèo có kiến thức trong lao động sản xuất, khơi dậy tinh thần tự lực, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước và xã hội.

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*", khuyến khích hộ nghèo vươn lên "*thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no*", phấn đấu "*Vì một Việt Nam không còn đói nghèo*"; tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động ủng hộ "*Quyĩ vì người nghèo*".

3. Tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo gắn với mục tiêu phát triển bền vững

- Xây dựng Chương trình giảm nghèo huyện Sơn Dương giai đoạn 2021-2025 với các giải pháp giảm nghèo theo từng nguyên nhân dẫn đến nghèo, thực hiện theo Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025 gắn với các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo thực hiện giảm nghèo gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

- Thực hiện các giải pháp có tính chất tác động đến đối tượng trung tâm là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đặc biệt là ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*xã Trung Yên, xã Lương Thiện, xã Bình Yên, xã*

Đông Quý, xã Hợp Hoà, xã Đông Lợi, xã Quyết Thắng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm tạo sinh kế, việc làm ổn định, phát triển sản xuất, tạo việc làm để tăng thu nhập, khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo một cách hiệu quả, bền vững.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Trung ương, nhất là nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép các nguồn lực thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường huy động các nguồn lực thông qua các nhà tài trợ, các phong trào, cuộc vận động ủng hộ “*Quy vì người nghèo*”... phục vụ công tác giảm nghèo.

- Tập trung phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp cho người nghèo; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện; quan tâm hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và dịch vụ xã hội khác, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành xóa xong nhà tạm, nhà dột, nát cho các hộ nghèo, đến năm 2030 cơ bản hộ nghèo có khó khăn về nhà ở được hỗ trợ.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về giảm nghèo

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo từ huyện đến cơ sở, nhất là các cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, đảm bảo thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác lập kế hoạch, điều hành tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giảm nghèo các cấp, có đủ năng lực tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo. Nghiên cứu chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ, tâm huyết về công tác tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện công tác giảm nghèo; chủ động chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan, đề xuất các giải pháp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị để triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo.

- Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo chính xác; xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo phản ánh đúng thực trạng nghèo của cơ sở, nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế tiêu biểu. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,

vùng đồng bào dân tộc thiểu số; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo và thực trạng đời sống của hộ nghèo để kịp thời chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở để điều chỉnh các chính sách, giải pháp giảm nghèo cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tham gia giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch giảm nghèo tại địa phương.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện công tác giảm nghèo; biểu dương khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có thành tích trong công tác giảm nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tham mưu cho UBND huyện sơ kết, tổng kết báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững. Hằng năm tham mưu xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và hiệu quả.

- Chủ động rà soát, tổng hợp, nghiên cứu tham mưu, đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí, phân bổ nguồn vốn để triển khai thực hiện Kế hoạch khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; triển khai Chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai lồng ghép thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đảm bảo an sinh xã hội với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho

lao động nông thôn; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội để tăng thu nhập cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì phối hợp các ngành liên quan triển khai thực hiện các chính sách về nhà ở; hướng dẫn thực hiện các chính sách, dự án về khuyến công, phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện.

5. Phòng Y tế

Tham mưu UBND huyện chỉ đạo cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về Y tế.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định. Triển khai thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục.

7. Phòng Tư pháp huyện

Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và Thể thao

Chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung giảm nghèo về thông tin; thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh, của huyện về công tác giảm nghèo; phổ biến những cách làm mới, sáng tạo, những mô hình hiệu quả trong công tác giảm nghèo. Triển khai thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về thông tin.

9. Phòng Dân tộc

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

10. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội

Tăng cường triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác; gắn hoạt động tín dụng ưu đãi với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; quản lý vốn và thực hiện cho vay đúng quy định, đối tượng, tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn nhanh gọn, hiệu quả.

11. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo; tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai Kế hoạch đối với những nội dung thuộc thẩm quyền.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia tích cực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo như: Phong trào vận động “Ngày vì người nghèo” các cấp; phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và các chương trình an sinh xã hội khác của huyện, động viên, khích lệ tính tự chủ của người dân vươn lên thoát nghèo. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 16/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030* và đưa nội dung giảm nghèo bền vững vào mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm của địa phương phù hợp với tình hình thực tế; kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện các mục tiêu giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp làm công tác giảm nghèo, làm tốt quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và thực hiện công tác giảm nghèo.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo kịp thời, đúng đối tượng. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo. Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn (*được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ*) bảo đảm chất lượng, giảm nghèo phải thực chất và bền vững, tránh tình trạng các hộ luân phiên ra vào hộ nghèo để được hưởng chính sách, tránh so bì, thắc mắc giữa các hộ tại địa bàn. Đặc biệt chống bệnh thành tích trong báo cáo kết quả giảm nghèo, bảo đảm kết quả giảm nghèo phản ánh khách quan, chính xác, đúng thực trạng mức sống của hộ dân.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Khen thưởng, động viên và nhân rộng những mô hình điển hình tiên tiến, gương nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

- Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện theo định kỳ để tổng hợp báo cáo.

V. SƠ KẾT, TỔNG KẾT VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 16/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW vào Quý IV năm 2025; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW vào Quý IV năm 2030.

- Chế độ báo cáo: Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này và gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện để tổng hợp*): Báo cáo năm trước ngày 10/12; sơ kết trước 15/9/2025; tổng kết trước 15/9/2030.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để tổng hợp*) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 (T/hiện);
- UBND các xã, thị trấn (T/hiện);
- Chánh, PCVP HĐND-UBND huyện;
- Chuyên viên THVX;
- Lưu: VT, PLĐ b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Nhị Bình